



CHI TIẾT KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

Tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại quốc tế Loria

Địa chỉ: 184 Trương Hán Siêu, P Duy Tân, tỉnh Quảng Ngãi

Mã đơn vị: TZ0434Z

Bảo hiểm Xã hội cơ sở Kon Tum

Địa chỉ: Phường Kon Tum

Điện thoại:

Số TK:

Tại:

Căn cứ hồ sơ kê khai của đơn vị tính đến hết tháng, Thông báo chi tiết kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của đơn vị như sau:

| STT | NỘI DUNG                      | BHXH      |           | BHYT      | BHTN      | BHTNLĐ    | CỘNG      |
|-----|-------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|     |                               | ÔĐ, TS    | HTTT      |           |           |           |           |
| A   | Kỳ trước mang sang            | 285,000   | 2,090,000 | 419,642   | 190,000   | 47,500    | 3,032,142 |
| 1   | Số lao động                   | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         |           |
| 2   | Phải đóng                     |           |           |           |           |           |           |
| 2.1 | Thừa                          |           |           |           |           |           |           |
| 2.2 | Thiếu                         | 285,000   | 2,090,000 | 419,642   | 190,000   | 47,500    | 3,032,142 |
| 3   | Thiếu lãi                     |           |           |           |           |           |           |
| B   | Phát sinh trong kỳ            | 285,000   | 2,090,000 | 427,500   | 190,000   | 47,500    | 3,040,000 |
| 1   | Số lao động                   |           |           |           |           |           |           |
| 1.1 | Tăng                          |           |           |           |           |           |           |
| 1.2 | Giảm                          |           |           |           |           |           |           |
| 2   | Quy lương                     | 9,500,000 | 9,500,000 | 9,500,000 | 9,500,000 | 9,500,000 |           |
| 2.1 | Tăng                          |           |           |           |           |           |           |
| 2.2 | Giảm                          |           |           |           |           |           |           |
| 3   | Phải đóng                     | 285,000   | 2,090,000 | 427,500   | 190,000   | 47,500    | 3,040,000 |
| 3.1 | Tăng                          |           |           |           |           |           |           |
| 3.2 | Giảm                          |           |           |           |           |           |           |
| 4   | Điều chỉnh phải đóng kỳ trước |           |           |           |           |           |           |
| 4.1 | Tăng                          |           |           |           |           |           |           |
|     | Trong đó: năm trước           |           |           |           |           |           |           |
| 4.2 | Giảm                          |           |           |           |           |           |           |
|     | Trong đó: năm trước           |           |           |           |           |           |           |
| 4.3 | Điều chỉnh                    |           |           |           |           |           |           |
| 5   | Lãi                           |           |           |           |           |           |           |
| 5.1 | Số tiền tính lãi              |           |           |           |           |           |           |
| 5.2 | Tỷ lệ tính lãi                | 0.644     | 0.644     | 1.2334    | 0.644     | 0.644     |           |
| 5.3 | Tổng tiền lãi                 |           |           |           |           |           |           |

|     |                                 |         |           |         |         |        |           |
|-----|---------------------------------|---------|-----------|---------|---------|--------|-----------|
| C   | Số tiền đã nộp trong kỳ         |         |           |         |         |        | 3,040,000 |
| 1   | + UNC số 01791, Ngày 06/07/2026 |         |           |         |         |        | 3,040,000 |
| D   | Phân bổ tiền đóng               | 285,000 | 2,090,000 | 427,500 | 190,000 | 47,500 | 3,040,000 |
| 1   | Phải đóng                       | 285,000 | 2,090,000 | 427,500 | 190,000 | 47,500 | 3,040,000 |
| 2   | Tiền lãi                        |         |           |         |         |        |           |
| Đ   | Chuyển kỳ sau                   | 285,000 | 2,090,000 | 419,642 | 190,000 | 47,500 | 3,032,142 |
| 1   | Số lao động                     | 2       | 2         | 2       | 2       | 2      |           |
| 2   | Phải đóng                       |         |           |         |         |        |           |
| 2.1 | Thừa                            |         |           |         |         |        |           |
| 2.2 | Thiếu                           | 285,000 | 2,090,000 | 419,642 | 190,000 | 47,500 | 3,032,142 |
| 3   | Thiếu lãi                       |         |           |         |         |        |           |

- a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH (quỹ ốm đau, TS) bắt buộc cho 2 lao động đến hết tháng 06/2026
- b) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH (quỹ Hưu trí và tử tuất) bắt buộc cho 2 lao động đến hết tháng 06/2026
- c) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN bắt buộc cho 2 lao động đến hết tháng 06/2026
- d) Kết quả đơn vị đã đóng BHTNLĐ, BNN bắt buộc cho 2 lao động đến hết tháng 06/2026
- đ) Kết quả đơn vị đã đóng BHYT bắt buộc cho 2 lao động đến hết tháng 06/2026
- e) Tổng số nộp thiếu là 3,032,142 đồng, đề nghị đơn vị nộp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH trước ngày 31/07/2026
- f) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất đề nghị đến cơ quan Bảo hiểm Xã hội cơ sở Kon Tum để kiểm tra điều chỉnh trước ngày 31/07/2026. Quá thời hạn trên nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

Phường Kon Tum, ngày 14 tháng 07 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**